

Số: 57/2025/QĐST-HNGĐ

Thành phố Bến Tre, ngày 14 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE - TỈNH BẾN TRE

Căn cứ các Điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 41/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Cao Lê Đ, sinh năm: 2001;

Nơi cư trú: Số E, ấp B, xã B, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

- Bà Trần Thanh Thúy V, sinh năm: 2001;

Nơi cư trú: Số A, Khu phố D, Phường E (nay là phường A), thành phố B, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: ông Cao Lê Đ và bà Trần Thanh Thúy V tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường E, thành phố B, tỉnh Bến Tre vào ngày 05/9/2023 nên hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, ghi

nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 06/3/2025, ông Cao Lê Đ và bà Trần Thanh Thúy V tự nguyện ly hôn với nhau là phù hợp theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: có 01 con chung tên Cao Kim N, sinh ngày: 07/02/2024. Sau khi ly hôn, các bên thỏa thuận bà Trần Thanh T V là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và ông Cao Lê Đ không cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: ông Cao Lê Đ và bà Trần Thanh Thúy V cùng khai không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] Về nợ chung: ông Cao Lê Đ và bà Trần Thanh Thúy V cùng khai không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, ông Cao Lê Đ và bà Trần Thanh Thúy V phải chịu.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Cao Lê Đ và bà Trần Thanh Thúy V tự nguyện thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: giao cho bà Trần Thanh T V là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Cao Kim N, sinh ngày: 07/02/2024. Ghi nhận bà Trần Thanh Thúy V không yêu cầu ông Cao Lê Đ cấp dưỡng nuôi con. Ông Cao Lê Đ được quyền đến thăm, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì quyền và lợi ích mọi mặt của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: ông Cao Lê Đ và bà Trần Thanh Thúy V cùng khai không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về các vấn đề khác: ông Cao Lê Đ và bà Trần Thanh Thúy V cùng khai không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng ông Cao Lê Đ và bà Trần Thanh Thúy V phải chịu nhưng được

khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng mà ông Cao Lê Đ và bà Trần Thanh Thúy V đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007885 ngày 11 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Ông Cao Lê Đ và bà Trần Thanh Thúy V đã thực hiện xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP Bến Tre;
- UBND phường An Hội, TP Bến Tre;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Hoàng Út